TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /2026/QĐST- DS	*Ninh Bình, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 156/2025/TLST - DS ngày 18/12/2025.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP Q (V1). Trụ sở: Tầng 1(tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà S- số A P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đình H – Chức vụ: Giám đốc thu hồi Nợ trực tiếp và Xử lý Nợ Vùng theo giấy ủy quyền số 232348.25 ngày 15/7/2025.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Hoàng Đình H: Bà Nguyễn Thị Việt N, Ông Nguyễn Tiến C, bà Nguyễn Thị Phương L, ông Trần Bảo S - Cán bộ Ngân hàng TMCP Q; Địa chỉ: Tầng D, Tòa nhà C, số D T, phường K, thành phố Hà Nội

- **Bị đơn:** Anh Bùi Đức T, sinh năm 1984 và chị Vũ Thị C1, sinh năm 1984. Địa chỉ: xóm B, T, xã G, tỉnh Ninh Bình

*Người đại diện theo ủy quyền của chị Vũ Thị C1:*Anh Bùi Đức T, sinh năm 1984 ;Địa chỉ: xóm B, T, xã G, tỉnh Ninh Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Theo Hợp đồng tín dụng số 4251473.21 ngày 25/01/2021 anh Bùi Đức T, chị Vũ Thị C1 ký với Ngân hàng TMCP Q: Tổng số nợ tạm tính đến ngày 19/01/2026 là: 239.592.153ồng, Nợ gốc là: MERGEFIELD Nợ_gốc0 202.569.712đồng, nợ lãi là: 9.823.640đồng, nợ lãi quá hạn là: 27.198.801 và tiền lãi phát sinh tính theo Hợp đồng tín dụng sau ngày 19 /01/2026.

2.2. Về phương thức trả nợ: Hạn cuối ngày 05/3/2026, Anh Bùi Đức T, chị Vũ Thị C1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là**:** MERGEFIELD Tổng_nợ_HĐTD0 239.592.153ồng, Nợ gốc là: 202.569.712đồng, nợ lãi là: 9.823.640đồng, nợ lãi quá hạn là: 27.198.801 và theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 4251473.21 ngày 25/01/2021 từ 20/01/2026 đến thời điểm trả hết nợ

Từ ngày 20/01/2026 anh Bùi Đức T, chị Vũ Thị C1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số số 4251473.21 ngày 25/01/2021 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Q

2.3. Trường hợp anh Bùi Đức T, chị Vũ Thị C1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên, Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 5154446.21 ngày 25/01/2021. Để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Q1 theo quy định pháp luật là Tài sản thế chấp là Xe ô tô nhãn hiệu: Mitsubishi; số loại Xpander GLX, loại xe: 7 chỗ; số khung:MK 2LNNCIWLN001268, số máy: 4A91HR1246; màu sơn:Trắng; biển số: 35A-223.97; Giấy chứng nhận ĐK xe ô tô số 35 000639 do phòng CSGT công an tỉnh N cấp 22/01/2021 đứng tên anh Bùi Đức T. Đến ngày 20/01/2026 chiếc xe ô tô nhãn hiệu: Mitsubishi; số loại Xpander GLX, loại xe: 7 chỗ; biển số: 35A-223.97 hiện nay do anh Bùi Đức T đang quản lý và sử dụng.

Về tài sản thế chấp: Sau khi anh Bùi Đức T, chị Vũ Thị Chi T1 xong số tiền phải trả, Ngân hàng TMCP Q có trách nhiệm giải chấp cho anh Bùi Đức T, chị Vũ Thị C1, toàn bộ các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, Ngân hàng TMCP Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: anh Bùi Đức T và chị Vũ Thị C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 239.592.150 đồng x 5% = 11.979.607 đồng. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50%; số tiền án phí còn lại phải nộp là: 5.989.000 đồng; anh Bùi Đức T, chị Vũ Thị C1 phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm 5.989.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả cho

Ngân hàng TMCP Q số tiền 5.776.000 đồng *(Năm triệu, bẩy trăm bẩy mươi sáu nghìn đồng)*, số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số BLTU/25E/0003725 ngày 18/12/2025.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND KV3- NB;*
- *Đương sự;*
- *THADS - TNB*
Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Thanh Nhàn